

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Huổi D, xã Phình G, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ph, sinh năm 1962 và bà Lò Thị Ph, sinh năm 1964; vợ Lò Thị Ph, sinh năm 1985 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính lần nào; tạm giam từ ngày 01/9/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **Quàng Văn H**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản Huổi D, xã Phình G, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Cháng Nhà G**, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Bản Xa V B, xã Phình G, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông), vắng mặt có lý do.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Lê Thị D - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/4/2023, Lường Văn C điều khiển xe máy đi qua nương sắn của gia đình anh Quảng Văn H tại bản Xa V B, xã Phình G, huyện Điện Biên Đông thì C nhìn thấy máy phay đất đa năng đầu trâu để ở nương sắn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lường Văn C đến nhà Chàng Nhài G, trú tại bản Xa V B, xã Phình G, huyện Điện Biên Đông hỏi ông G có mua máy phay đất không, G đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 23/4/2023, C mang theo 02 sợi dây chun điều khiển xe máy không nhớ biển kiểm soát lên lán nương nhà anh Quảng Văn H, dựng xe ở ngoài đường. Quan sát không có ai, C đi vào trong nương sắn đẩy máy phay đất đang để cách đường khoảng 20 mét ra ngoài, nhưng do máy phay nặng, không nhấc lên xe được nên C đi nhờ anh Chàng A T đang ở gần đó cùng nhấc hộ. Sau đó, C lấy dây chun chằng máy phay lên yên xe rồi chở đi bán cho ông G với giá 2.000.000đ, số tiền trên C đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 24/4/2023 gia đình anh chị Quảng Văn H, Lò Thị H đến trình báo với cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ 01chiếc máy làm đất đa năng, Model - TWG4; ngày sản xuất 15/10/2020; nhiên liệu xăng; số máy INTESO NH200615057, máy đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01chiếc máy làm đất đa năng, Model - TWG4; ngày sản xuất 15/10/2020; nhiên liệu xăng; số máy INTESO NH200615057, máy đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 24/7/2023 trên địa bàn huyện Điện Biên Đông có trị giá: 3.750.000đ (*Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, xác định 01chiếc máy làm đất đa năng, Model - TWG4; ngày sản xuất 15/10/2020; nhiên liệu xăng; số máy INTESO NH200615057, máy đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Quảng Văn H, sinh năm 1998, trú tại Bản Huổi D, xã Phình G, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Anh Quảng Văn H đã làm đơn xin lại chiếc máy để phục vụ cho gia đình. Ngày 25/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-ĐTTH, trả lại chiếc máy phay trên cho anh Quảng Văn H.

Bị hại anh Quảng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt vì bận việc gia đình nên không thể tham gia phiên tòa được. Quá trình điều tra anh Hiệp đã nhận lại chiếc máy làm đất đa năng, Model - TWG4; ngày sản xuất 15/10/2020; nhiên liệu xăng; số máy INTESO NH200615057; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh Quảng Văn H số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) là tiền công đi tìm máy, hiện nay không cung cấp thêm tài liệu, cũng như không bổ sung thêm gì về lời khai. Về phần dân sự anh Hiệp không yêu cầu bị cáo Lường Văn C bồi thường gì thêm. Về phần hình sự: Anh Quảng Văn H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cháng Nhà G có đơn xin xét xử vắng mặt, hiện tại Cháng Nhà G đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông, nên không thể tham gia phiên tòa. Tại biên bản lấy lời khai hồi 15 giờ 00 phút, ngày 15/10/2023, tại nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông, Cháng Nhà G yêu cầu bị cáo Lương Văn C trả lại số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) là tiền Cháng Nhà G mua máy làm đất đa năng. Tuy nhiên, tại biên bản thỏa thuận hồi 10 giờ 30 phút, ngày 15/11/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông, Cháng Nhà G đã đồng ý để gia đình bị cáo Lương Văn C trả lại số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), Cháng Nhà G đã nhận lại số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) có xác nhận của nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông. Tại đơn xin xét xử vắng mặt Cháng Nhà G giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, hiện nay không cung cấp thêm tài liệu, cũng như không bổ sung thêm gì về lời khai và không yêu cầu bị cáo Lương Văn C bồi thường gì. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-ĐBĐ ngày 11/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn C cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Văn C.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lương Văn C để áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Đối với đề nghị của người bào chữa là áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là không tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Bởi lẽ, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 3.750.000đ, là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lương Văn C trị giá 3.750.000đ vẫn là đầu khung của điều luật, nên đề nghị HĐXX xét xử xem xét đề nghị của người bào chữa. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận thêm. Người bào chữa đề HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của bị hại anh Quảng Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháng Nhà G. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ và tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Lường Văn C thấy rằng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lường Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 23/4/2023 bị cáo Lường Văn C điều khiển xe máy đến nương sản của gia đình anh Quảng Văn H, chị Lò Thị H tại bản Xa V B, xã Phình G, huyện Điện Biên Đ, lén lút bí mật trộm cắp 01 chiếc máy phay đất đa năng, Model - TWG4; ngày sản xuất 15/10/2020; nhiên liệu xăng; số máy INTESO NH200615057 chiếc máy phay đất đa năng có trị giá 3.750.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại xã Phình G nói riêng, huyện Điện Biên Đ nói chung. Bị cáo Lường Văn C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường, thiệt hại, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai bào về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. HĐXX thấy rằng mức đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX không chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm, nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-ĐTTH ngày 25/10/2023 trả lại 01 chiếc máy làm đất đa năng, Model - TWG4; ngày sản xuất 15/10/2020; nhiên liệu xăng; số máy INTESO NH200615057, máy đã qua sử dụng cho anh Quảng Văn H, sinh năm 1998, trú tại Bản Huổi D, xã Phình G, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra bị hại anh Quảng Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 chiếc máy làm đất đa năng, Model - TWG4; ngày sản xuất 15/10/2020; nhiên liệu xăng; số máy INTESO NH200615057 và 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cháng Nhà G đã nhận lại số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) từ gia đình bị cáo, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. HĐXX không xem xét.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với Cháng Nhà G, sinh năm 1968, trú tại Bản Xa V B, xã Phình G, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là người mua chiếc máy làm đất đa năng của bị cáo Lường Văn C với giá 2.000.000đ vào ngày 23/4/2023. Theo lời khai của

bị cáo C là Cháng Nhà G có biết việc Lường Văn C trộm máy phay của anh Quàng Văn H. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Lường Văn C và Cháng Nhà G đối chất. Kết quả Cháng Nhà G không thừa nhận việc G biết bị cáo C trộm máy phay của anh Quàng Văn H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý, do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX, không xem xét.

- Đối với Cháng A T, sinh năm 2003 trú tại Bản Xa V B, xã Phình G, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, theo lời khai của bị cáo Lường Văn C là người giúp bị cáo C khiêng máy phay lên xe máy. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai Cháng A T và cho đối chất với bị cáo C. Kết quả Cháng A T không thừa nhận việc Tổng giúp bị cáo C khiêng máy lên xe máy, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý. Do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe máy mà bị cáo Lường Văn C dùng làm phương tiện đi trộm cắp chiếc máy phay. Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe máy là tài sản riêng của con trai bị cáo là Lường Văn Tư, sinh năm 2002, trú tại Bản Huổi D, xã Phình G, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Khi Lường Văn C mượn xe máy của Tư đi để trộm cắp máy phay thì Tư không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập truy thu. HĐXX không xem xét.

- Đối với 02 sợi dây chun bị cáo Lường Văn C dùng để chằng, buộc máy phay. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cắt sợi dây chun vào cốp xe máy. Do quá trình di chuyển, đi lại nhiều nơi, bị cáo C không nhớ đã vứt 02 sợi dây chun đó ở đâu, nên chưa truy thu được. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: bị cáo **Lường Văn C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Lường Văn C** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 01/9/2023).

2. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông trả lại 01chiếc máy làm đất đa năng, Model - TWG4; ngày sản xuất 15/10/2020; nhiên liệu xăng; số máy INTESO NH200615057, máy đã qua sử dụng cho anh Quàng Văn H, sinh năm 1998, trú tại Bản Huổi D, xã Phình G, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại anh Quảng Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cháng Nhà G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBD;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- Chi cục THADS huyện ĐBD ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang